

**KẾ HOẠCH****Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW đến các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai sâu rộng Phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

## 2. Yêu cầu

- Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn bản, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục... nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính phủ số, xã hội số và hướng tới mục tiêu Việt Nam sớm trở thành quốc gia số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số".

## II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm "không ai bị bỏ lại phía sau" và "người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số".

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và

người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

**4.** Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

**5.** Lòng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào các kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

### **III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Năm 2025**

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng sử dụng công nghệ, nền tảng số an toàn trong học tập và tương tác xã hội.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

#### **2. Năm 2026**

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

## **IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Truyền thông và tuyên truyền**

**1.1.** Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào "Bình dân học vụ số".

**1.2.** Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào "Bình dân học vụ số". Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

**1.3.** Xây dựng, duy trì chuyên trang về Phong trào "Bình dân học vụ số" trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử trong các cơ quan nhà nước để cung cấp thông tin tới đông đảo người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**1.4.** Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

### **2. Thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương**

**2.1.** Triển khai, áp dụng Khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp và người dân.

**2.2.** Phát động thi đua lập thành tích trong Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh. Phát hiện, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện phong trào để xem xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

**2.3.** Triển khai áp dụng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số".

### **3. Triển khai thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số**

**3.1.** Triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng phổ cập.

**3.2.** Triển khai thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số; các bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu...), triển khai cho cả người dạy và người học với nhiều hình thức khác nhau.

#### **4. Ứng dụng các nền tảng**

**4.1.** Triển khai ứng dụng và duy trì các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) "Bình dân học vụ số" để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

**4.2.** Triển khai, tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

**4.3.** Triển khai ứng dụng và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc các lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số.

**4.4.** Phát triển, ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

#### **5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng**

**5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước**

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số" trong các tổ chức cơ sở đảng trên toàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyên đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật trong quản trị nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại.

#### **5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên**

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp... Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình "Học từ làm việc thực tế", trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyên đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

### ***5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

### ***5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân***

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học "Bình dân học vụ số" cho người cao tuổi về sử dụng internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế.

đ) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành, thị.

## **6. Triển khai các mô hình, lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng**

**6.1. Mạng lưới "Đại sứ số":** Phát triển mạng lưới "Đại sứ số" trên địa bàn tỉnh để phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi "mentor" hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 05 "mentee". Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**6.2. Phong trào "Gia đình số":** Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

**6.3. Mô hình "Chợ số - Nông thôn số":** Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

**6.4. Mô hình "Mỗi công dân - Một danh tính số":** Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

**6.5. Mô hình "Tổ công nghệ số cộng đồng":** Phát huy cao vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

**6.6. Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số:** Các cơ sở đoàn trên địa bàn tỉnh thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện phong trào thi đua được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của Nhà nước, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo theo quy định.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành lập Tổ công tác triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số". Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để bảo đảm việc triển khai phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các ngành trong khối tuyên truyền trên địa bàn tỉnh đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, lan tỏa Phong trào "Bình dân học vụ số" trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tuyên truyền kết quả đạt được và lên án, phê phán các trường hợp vi phạm.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: (khoản **1.1**, mục 1 và khoản **a**, khoản 5.1, mục 5).

### **2. Công an tỉnh**

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: (khoản **4.1**, **4.2**, mục 4 và khoản **6.4**, mục 6).

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong toàn ngành Công an. Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của tỉnh.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: (khoản **1.3**, **1.4**, mục 1; khoản **2.1**, mục 2 và khoản **4.1**, **4.4**, mục 4).

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối internet để thực hiện phong trào.

- Xây dựng kế hoạch và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong toàn ngành khoa học và công nghệ. Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của tỉnh.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: (khoản 3.1, 3.2, mục 3 và khoản 5.2, mục 5).

- Chỉ đạo, khuyến khích các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai phong trào.

- Triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong toàn ngành giáo dục và đào tạo. Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của ngành.

#### **5. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: (khoản 2.2, mục 2, và khoản c, 5.1, mục 5).

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong toàn ngành nội vụ. Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do sở chủ trì.

#### **6. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai phương án đầu tư hệ thống nền tảng số thực hiện phong trào theo hình thức công tư. Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong phần IV: (khoản 2.3, mục 2).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí triển khai kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí như: Duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs); kinh phí hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng và mô hình "Chợ số - Nông thôn số",...

- Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của tỉnh.

**7. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế. Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào các kế hoạch, đề án, chương trình chuyên đổi số của địa phương, đơn vị.... Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" hằng năm.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số". Khuyến khích địa phương triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao, kịp thời biểu dương, khen thưởng, lan tỏa các tấm gương điển hình tiên tiến; đồng thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với cán bộ, đảng viên vi phạm.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

**8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng của tỉnh**

- Xây dựng, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" tới toàn thể đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép thực hiện phong trào vào triển khai các chương trình, đề án, các phong trào, các cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng chủ trì, phát động, nhất là phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030".

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia phong trào; tăng cường chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với các tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện phong trào; biểu dương, tôn vinh các tấm gương điển hình tiên tiến.

**9. Các Ban xây dựng Đảng, sở, ban, ngành cấp tỉnh**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với cơ quan, đơn vị.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

- Lòng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyên đổi số do cơ quan chủ trì.

### **10. Các cơ quan thông tin, truyền thông từ tỉnh đến cơ sở**

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nội dung Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số", mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các tin, bài, những mô hình mới, sáng tạo, biểu dương những tấm gương điển hình, tiên phong, gương mẫu thực hiện phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyên quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình tuyên truyền đảm bảo sinh động, hấp dẫn, thiết thực, hiệu quả, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội, chú trọng những nơi có điều kiện khó khăn, vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số", Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy vào **trước ngày 25 hằng quý** (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) để tổng hợp báo cáo.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban TG&DVTW (b/c),
- Các đồng chí TTTU (b/c),
- Các đồng chí UV BTVTU,
- UBND tỉnh,
- Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các Ban XDĐ, sở, ban, ngành của tỉnh,
- UB MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các HTTU và ĐUTT,
- Các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh,
- CVP, các PCVPTU,
- Chuyên viên Tổng hợp,
- Lưu Văn thư.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Phùng Khánh Tài**